TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày 25-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc.

Ông Trịnh Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dần – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q - sinh năm 1968; Cư trú: Ấp MC, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: làm vuông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Nguyễn Văn T, 75 tuổi và Đào Thị X, 75 tuổi; Anh chị em ruột: 06 người (04 nam và 02 nữ); Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969; Con: có 03 người (02 nam và 01 nữ); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố, truy tố cho tại ngoại đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng:*

+ Lý Thị T, sinh năm 1982 (có mặt).

+ Nguyễn Vũ P, sinh năm 1996 (vắng mặt).

+ Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969 (có mặt).

+ Nguyễn Hoàng N (Út N), sinh năm 1977 (vắng mặt).

+ Trương Thị T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp MTC, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15 tháng 02 năm 2018, Nguyễn Văn N đến dự đám đầy tháng cháu nội của Nguyễn Văn Q tại nhà anh Nguyễn Hoàng N ấp MTC, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau, Q và N là anh em cột chèo với nhau. Trong quá trình nhậu giữa Q và N xảy ra cự cải qua lại với nhau được mọi người can ngăn, sau đó Q cầm dép mũ đánh vào người của N, N dùng tay đánh trúng vào mặt của Q làm Q té xuống bộ li quăng và được chị Lý Thị T, chị Trương Thị T, anh Nguyễn Văn P đến can ngăn. N tiếp tục chụp ly thủy tinh dùng để uống bia cầm trên tay thách thức với Q là muống đánh nhau thì đi ra ngoài, lúc này Q rượt đuổi N bỏ chạy ra phía sau nhà anh N, Q chạy theo chụp lấy 01 khúc cây tre dài 1,26m, đường kính 5,5cm cầm trên 02 tay đánh 02 cái vào be sườn bên trái của N, làm N quỵ xuống, Q đánh tiếp 01 cây trúng đầu của N làm N ngất xỉu. Sau đó được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 66 ngày 26/3/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận đối với Nguyễn Văn N:

01 vết sẹo vùng đỉnh lệch trái kích thước 5cm x 0,3cm tỷ lệ 3%;

01 vết sẹo dẫn lưu khoảng liên sườn V đường nách trước bên trái, kích thước 1cm x 1cm tỷ lệ 1%;

Tràn khí + Tràn dịch màng phổi trái đã dẫn lưu hiện tại không để lại di chứng tỷ lệ 5%;

Gãy cung sau xương sườn VI bên trái tỷ lệ 3%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

**** Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*** Giữ y quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục xong cho bị hại và bị hại không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

- Bị cáo thừa nhận thương tích của anh N là do bị cáo gây ra. Nay thấy hành vi của bị cáo là sai nên tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và xin Hội

đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra và có điều kiện chăm lo phát triển kinh tế gia đình,.

- Bị hại anh N không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự cũng như thiệt hại về tinh thần vì bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ và yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Q khai nhận do mâu thuẫn cự cải với anh N và do anh N thách thức nên nóng giận và lấy cây tre rượt đuổi đánh trúng anh N 03 cây, làm anh N bị thương tích là 12%.

Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y về thương tích; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của bị hại và những người làm chứng được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, có cơ sở kết luận thương tích của anh N qua giám định có tỷ lệ 12% là do bị cáo trực tiếp dùng đoạn cây tre là hung khí nguy hiểm gây ra, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Trước và trong khi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoan mang lo lắng cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc gây thương tích cho anh N; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho anh N; được anh N xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo không biết chữ, có trình độ học vấn thấp nên hiểu pháp luật còn hạn chế, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú, địa chỉ thường trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt vì không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cách ly với xã hội mà cần cho bị cáo được hưởng án

treo và có một khoản thời gian thử thách cũng có đủ điều kiện giáo dục bị cáo cải sửa trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Việc đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ được chấp nhận và nhận định trong bản án. Về hình phạt xét thấy là phù hợp. Tuy nhiên, bị hại anh N cũng có nguyện vọng xin cho bị cáo được hưởng án treo và bị cáo có đủ căn cứ để được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải xử bị cáo hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát như nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh N xác định bị cáo đã bồi thường xong cho anh tất cả các chi phí cho việc điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đoạn cây tre dài 1,26m, đường kính 5,5cm là hung khí dùng gây thương tích cho anh N, vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/6/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. *"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định*

buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về vật chứng áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây tre dài 1,26m, đường kính 5,5cm hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên